

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **20/2021/HS-ST**
Ngày: 29-12-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HS ngày 12/7/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HS ngày 09/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ - sinh năm 1998

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Nguyễn Văn D , sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1963. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 31/8/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm xử phạt Nguyễn Hữu Đ 07 tháng 22 ngày tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 517/2015/HSPT (đến nay đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Đỗ Thành Đ** - sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C , xã L , huyện G , tỉnh Kiên Giang.

2. **Tạ Văn S** - sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang.

3. **Trần Trung H** - sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 143 đường Cách mạng tháng 8, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

4. Huỳnh Văn T - sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Lý Văn P - sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã B , huyện G , tỉnh Kiên Giang.

6. Đỗ Thanh T - sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tàu Hơi A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 8/2020 Nguyễn Hữu Đ liên lạc với một người thanh niên tên Chánh Chó nhà ở Phi Thông, thành phố R , tỉnh Kiên Giang (không rõ lai lịch và địa chỉ) qua số điện thoại 0912442424 để mua ma túy tổng cộng 06 lần mỗi lần với số tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, (cũng có lần Chánh Chó thông qua người tên Gol giao ma túy cho Đ) sau đó về phân nhỏ ra rồi bán lại cho các con nghiện để kiếm lời và trực tiếp sử dụng. Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 13/01/2021, trong lúc Đ đang ở nhà ngụ ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang thì có Trần Trung H đến hỏi mua một tép ma túy (loại ma túy đá được đựng trong ống nhựa) với số tiền 300.000 đồng để sử dụng, sau khi bán ma túy cho H xong đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày Đỗ Thành Đ đi cùng Tạ Văn S đến gặp Đ , S không biết nhà Nguyễn Hữu Đ , không biết Nguyễn Hữu Đ có bán ma túy và cũng không có tham gia mua ma túy nên đứng ngoài xe chờ Đỗ Thành Đ , tại đây Đỗ Thành Đ hỏi Nguyễn Hữu Đ mua một tép ma túy với số tiền 300.00 đồng để sử dụng trong lúc Nguyễn Hữu Đ đang bán ma túy cho Đỗ Thành Đ và nhận tiền từ Nguyễn Hữu Đ thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T kết hợp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang, bắt quả tang cùng tang vật là 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín hai đầu kích thước 3,5cm x 01cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được thu giữ trên người của Đỗ Thành Đ . Đồng thời Nguyễn Hữu Đ tự nguyện giao nộp 10 tép (đoạn ống nhựa) và 02 bịch nylon chứa ma túy, trong đó: 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín hai đầu kích thước 2,5cm x 0,9cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được để trong bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ kích thước 8,2cm x 05cm. 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng được hàn kín hai đầu kích thước 2,5cm x 0,8cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được để trong bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ kích thước 8,2cm x 05cm. 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 2,2cm x 1,5cm và 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 03cm x 1,8cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy,

được để trong bịch nylon màu đen có rãnh gài kích thước 8,2cm x 05cm; Thu giữ tiền Việt Nam 820.000 đồng (tám trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó: 600.000 đồng là tiền bán ma túy cho Trần Trung H và Đỗ Thành Đ ; tiền cá nhân 220.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri: 353120116306241 đã qua sử dụng là phương tiện liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy và 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, số IMEI: 358246090692002 và 358246090692010, màu đỏ đen, đã qua sử dụng (Nguyễn Hữu Đ mượn của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N để sử dụng).

Qua kiểm tra nơi ở của Nguyễn Hữu Đ , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ, gồm: 01 cái khẩu trang bằng vải màu hồng - đen chấm bi trắng, kích thước 24cm x 11,5cm bên trong có chứa 11 tép nghi là ma túy (đoạn ống nhựa) và 01 bịch nylon bên trong có chứa: 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 2,8cm x 1,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được để trong bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ kích thước 8,2cm x 05cm; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng và 02 (hai) đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, được hàn kín hai đầu kích thước 01cm x 2,8cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được để trong bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ kích thước 8,2cm x 05cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng và 06 (sáu) đoạn màu xanh sọc trắng, được hàn kín hai đầu đều có kích thước 01cm x 2,8cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được để trong bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 8,2cm x 05cm. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài lần bị bắt quả tang trên, Nguyễn Hữu Đ còn khai nhận đã bán cho những người nghiện ma túy có nhu cầu mua ma túy để sử dụng tổng cộng 14 lần cụ thể như sau: Do thời gian đã lâu nên Đ không xác định được ngày tháng mà chỉ xác định được vào khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến khi bị phát hiện Đ đã bán cho Huỳnh Văn T 05 lần, mỗi lần một bịch ma túy đá với số tiền là 200.000 đồng; Bán cho Lý Văn P 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá số tiền là 200.000 đồng; Bán cho Đỗ Thành T 04 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá số tiền là 200.000 đồng; Ngoài ra trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần (không nhớ rõ ngày nào) Đ có bán ma túy cho Trần Trung H 01 bịch ma túy đá số tiền là 300.000 đồng và bán cho Đỗ Thành Đ 01 bịch ma túy đá số tiền là 300.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác định chất ma túy, trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín hai đầu kích thước 3,5cm x 01cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được thu giữ trên người của Đỗ Thành Đạt. Được niêm phong trong một phong bì màu trắng có dòng chữ màu đỏ “CÔNG AN HUYỆN T ” được đánh số 01 (Gói 01); Tiến hành trưng cầu giám định, để xác định chất ma túy chứa trong 10 (mười) đoạn ống nhựa và trong 02 (hai) bịch nylon. Được niêm phong trong một phong bì màu trắng có dòng chữ màu đỏ “CÔNG AN

HUYỆN T ” được đánh số 02 (Gói 02) và tiến hành trưng cầu giám định, để xác định chất ma túy chứa trong 11 (mười một) đoạn ống nhựa và trong 01 (một) bịch nylon. Được niêm phong trong một phong bì màu trắng có dòng chữ màu đỏ “CÔNG AN HUYỆN T ” được đánh số 03 (Gói 03).

- *Tại Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

- Gói 01: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0791 gam**. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0695 gam (đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 01.

- Gói 02: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 10 (mười) đoạn ống nhựa và 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **2,0001 gam**. Khối lượng còn lại sau giám định là 1,9662 gam (đựng trong ba bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 02.

- Gói 03: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon và 11 (mười một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,9134 gam**. Khối lượng còn lại sau giám định là 1,8868 gam (đựng trong ba bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 03.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (bút lục số 39, 40).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định trên mẫu vật được niêm phong trong 03 phong bì màu trắng có dấu vết đường vân không? Nếu có đường vân thì có phải là đường vân của Nguyễn Hữu Đ không ?

- *Tại Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 18/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Trên các mẫu cần giám định không có dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có Văn bản đề nghị Phòng bán hàng Tân Hiệp thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT Kiên Giang cung cấp thông tin cá nhân của chủ thuê bao 0912442424. Kết quả xác định chủ thuê bao là Lê Thảo D , sinh năm 1992, thường trú xã P , huyện T , tỉnh Cà Mau. Cơ quan điều tra đã tiến hành thẩm tra xác minh và được chính quyền địa phương cung cấp Lê Thảo D có đăng ký thường trú tại xã P , huyện T , tỉnh Cà Mau, nhưng hiện tại Lê Thảo D không có mặt ở địa phương khoảng hơn 01 năm nay đi đâu và làm gì không rõ.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTH ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói ma túy, trong đó: Gói 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0695 gam (đựng trong một bọc nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 01. Gói 02: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,9662 gam (đựng trong ba bọc nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 02. Gói 03: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,8868 gam (đựng trong ba bọc nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 03 và 01 cái khẩu trang bằng vải màu hồng - đen chấm bi trắng, kích thước 24cm x 11,5 cm không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 600.000 đồng là tiền do bị cáo có được từ việc bán ma túy mà có, tạm giữ 220.000 đồng tiền thu trên người của bị cáo nhằm bảo đảm trong việc thi hành án. Số tiền 820.000 đồng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 353120116306241 đã qua sử dụng là phương tiện liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, số IMEI: 358246090692002 và 358246090692010, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và thu lợi bất chính, bị cáo đã bán ma túy lại cho những người nghiện ma túy khác, bị cáo đã có 06 lần liên lạc với một đối tượng tên Chánh Chó (không xác định được lai lịch và địa chỉ) để mua ma túy với số tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, sau đó về phân nhỏ lại bán cho những người nghiện ma túy khi có nhu cầu sử dụng, cụ thể: Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 13/01/2021 trong lúc bị cáo Đ đang bán 01 bịch mua túy cho Đỗ Thành Đ với số tiền là 300.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số ma túy mà bị cáo Nguyễn Hữu Đ tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép có tổng trọng lượng là **3,9926 gam**, loại Methamphetamine. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ tháng 08/2020 đến khi bị phát hiện Đ đã bán cho những người nghiện ma túy khác tổng cộng 16 lần và thu lợi bất chính với tổng số tiền là 3.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 22 đoạn ống nhựa và 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 3,9926 gam.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và nền kinh tế. Là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, bị cáo ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 1 tiền án: Ngày 31/8/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm xử phạt 07 tháng 22 ngày tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 517/2015/HSPT, đã xóa án tích.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đức đã có tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên, nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ cho cơ quan công an khi bị bắt quả tang; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 03 (ba) gói ma túy, trong đó: Gói 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0695 gam (đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 01. Gói 02: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,9662 gam (đựng trong ba bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 02. Gói 03: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,8868 gam (đựng trong ba bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 03;

- 01 cái khẩu trang bằng vải màu hồng - đen chấm bi trắng, kích thước 24cm x 11,5 cm; do vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 600.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy mà có.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 353120116306241 đã qua sử dụng là phương tiện liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1963, ngụ ấp T , xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang (mẹ bị cáo Đ) 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, số IMEI: 358246090692002 và 358246090692010, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

[8] Đối với Đỗ Thành Đ có mua của bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 tép (đoạn ống nhựa) ma túy với số tiền là 300.000 đồng mục đích để sử dụng. Qua giám định ma túy có khối lượng là 0,0791 gam, chưa đủ định lượng để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an xã T , huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Tạ Văn S , Trần Trung H , Huỳnh Văn T , Lý Văn P và Đỗ Thanh T có mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hữu Đ nhiều lần mục đích để sử dụng nên Công an xã T , huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mỗi người với số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng); là phù hợp.

Riêng đối tượng tên Chánh Chó nhà ở Phi Thông, thành phố R , Kiên Giang và Gol nhà ở khu vực chợ Kinh 5, huyện T , tỉnh Kiên Giang là người bán và giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ , hiện tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa xác minh được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Đ 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 03 (ba) gói ma túy, trong đó: Gói 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0695 gam (đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 01. Gói 02: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,9662 gam (đựng trong ba bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 02. Gói 03: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,8868 gam (đựng trong ba bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 60/2021/gói 03;

- 01cái khẩu trang bằng vải màu hồng - đen chấm bi trắng, kích thước 24cm x 11,5 cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 600.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy mà có, số tiền trên hiện đang tạm gửi theo giấy nộp

tiền vào Ngân sách nhà nước tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 353120116306241 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1963, ngụ ấp T , xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang (mẹ bị cáo Đ) 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, số IMEI: 358246090692002 và 358246090692010, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSTH ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để nộp vào Ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp được 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền thu trên người bị cáo, số tiền trên hiện đang tạm gửi theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án huyện T , tỉnh Kiên Giang; bị cáo còn phải nộp thêm số tiền là 2.780.000đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến